

## Giải pháp về nội dung trưng bày

# BẢO TÀNG PHỤ NỮ VIỆT NAM

ĐẶNG THỊ TỐ NGÂN\*  
NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN \*\*

Từ những năm 70 của thế kỷ XX, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, qua thực tế công tác tổng kết lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam, đã manh nha ý tưởng về sự cần thiết phải có một thiết chế văn hoá để bảo vệ và phát huy giá trị về lịch sử của phụ nữ Việt Nam, phục vụ nhiệm vụ giáo dục truyền thống cho giới nữ, đặc biệt là cho thế hệ trẻ ngày nay và mai sau. Năm 1987, Đảng và Chính phủ có quyết định chính thức thành lập Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam tại thủ đô Hà Nội. Sự ra đời của Bảo tàng lúc đầu giống như một bà mẹ đẻ khó, phải nỗ lực đến kiệt sức mới có thể qua cơn "vượt cạn", vì khi đó còn có những cân nhắc, băn khoăn: "Nên đầu tư xoá đói giảm nghèo cho phụ nữ hay đầu tư xây dựng bảo tàng?", "Nên chăng có một bảo tàng về giới?", "Bảo tàng là ý muốn của lãnh đạo đương thời, nếu lãnh đạo sau không quan tâm thì ai sẽ tiếp tục đầu tư, bảo tàng sẽ chẳng vắng như chùa Bà Đanh?"... Những câu hỏi ấy, cùng nhiều vấn đề khác nữa, liên quan đến sự ra đời một bảo tàng, đã từng bước được vượt qua để đáp ứng một đòi hỏi chính đáng: Thành lập một bảo tàng, mà về

loại hình, là hết sức mới mẻ ở Việt Nam và trên thế giới: Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam. Bảo tàng đó phải có một sức sống mới, có đặc thù riêng, có điều kiện tiếp thu kết quả nghiên cứu của các ngành khoa học và công nghệ mới, trợ giúp cho việc sử dụng có hiệu quả những tư liệu hiện vật, các bộ sưu tập đưa ra trưng bày. Đó cũng chính là những đòi hỏi về giải pháp nội dung trong trưng bày Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam. Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi không có tham vọng trình bày toàn bộ nội dung trưng bày Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, mà chỉ tập trung giới thiệu một vài chủ đề chung; các chủ đề khác có tính đặc thù chỉ dừng lại ở việc giới thiệu khái quát.

Trong nghiên cứu nội dung trưng bày Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, một câu hỏi lớn được đặt ra: Điểm xuất phát trưng bày từ đâu, theo hướng nào?

- Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam về tính chất là

\* NGUYỄN GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG PHỤ NỮ VIỆT NAM

\*\* PHÓ GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG PHỤ NỮ VIỆT NAM



Một góc trưng bày Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam  
Ảnh: Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam

một bảo tàng lịch sử chuyên ngành của phụ nữ. Nếu trưng bày theo chuyên đề sẽ không tương xứng với sự đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong lịch sử.

- Trưng bày theo biên niên sử lại là sự trùng lặp nội dung giữa các bảo tàng.

Cuối cùng, phương án được lựa chọn là: Hướng trưng bày của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam theo hướng tiếp cận trưng bày của bảo tàng hiện đại. Theo đó, hệ thống trưng bày của Bảo tàng được hình thành trên cơ sở vừa trưng bày theo biên niên vừa trưng bày theo chuyên đề, vừa trưng bày theo tổ hợp đề cương. Định hướng/nguyên tắc đó đã được quán triệt trong toàn bộ trưng bày của Bảo tàng. Những trình bày của chúng tôi sau đây chỉ là mấy nét phác họa.

Chủ đề mở đầu cho hệ thống trưng bày Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam: "**Mẹ trong tâm thức cộng đồng dân tộc Việt Nam**" là một ví dụ.

Chủ đề này nhằm giới thiệu chung về đất nước và con người Việt Nam - vùng thiên nhiên nhiệt đới gió mùa; dân tộc Việt Nam là quốc gia đa dân tộc có chung một cội nguồn; người phụ nữ Việt Nam sinh sống trong điều kiện một đất nước gắn liền với văn minh nông nghiệp... Phần mở đầu trưng bày là một tác phẩm nghệ thuật - bức phù điêu "Mẹ Âu Cơ". Nhờ ngôn ngữ nghệ thuật, người xem như được sống trong không gian huyền ảo - cõi Tiên - Rồng, của phần mở đầu trưng bày. Dưới bức phù điêu là hình tượng đá núi Nghĩa Lĩnh, tương truyền nơi mẹ Âu Cơ sinh con ở đấy. Nối tiếp là trưng bày về một dấu tích văn hoá hình tượng tín ngưỡng thờ "Tứ Mẫu"<sup>1</sup>, "Tứ Pháp"<sup>2</sup>, tục thờ về những người mẹ, những người phụ nữ đầy quyền uy, luôn gắn bó, là chỗ dựa đầy thiêng liêng của cư dân Việt cổ trong sản xuất và đời sống. Kết thúc phần mở đầu này là trưng bày cụm hiện vật khảo cổ: Dội xe chỉ, đồ trang sức của phụ nữ bằng đá, mảnh

gồm có dấu vân tay người phụ nữ tạo tác, dao găm (vũ khí) trang trí cán dao là hình người phụ nữ. Với một chủ đề có tính khiêm nhường (chiếm 7% trong trong hệ thống trưng bày), Bảo tàng muốn gửi đến người xem một gợi mở nhỏ: Dấu tích về phụ nữ Việt Nam xuất hiện sớm và hình tượng về người phụ nữ Việt Nam được tôn thờ trong đời sống tâm linh - một nét văn hoá độc đáo.

Chủ đề thứ hai: **"Phụ nữ Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc"**, chiếm 58% diện tích trưng bày.

Lịch sử của phụ nữ Việt Nam luôn gắn liền với lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Phụ nữ Việt Nam sống trong một đất nước giàu tiềm năng song cũng đầy khắc nghiệt, ngoài việc chinh phục thiên nhiên xây dựng đất nước, còn phải luôn đối phó với giặc ngoại xâm. Bởi vậy, trong trưng bày chủ đề này, không thể không nói đến vai trò người phụ nữ trong chiến tranh. Đương nhiên *"chiến tranh không phải là gương mặt của phụ nữ"*, nhưng khi đất nước lâm nguy người phụ nữ không đứng ngoài cuộc: *"giặc đến nhà đàn bà cũng đánh"*. Vấn đề phụ nữ trong chiến tranh là vấn đề lớn, nổi trội, trải dài theo dòng lịch sử và thời nào cũng có những gương mặt phụ nữ tiêu biểu. Song, ý tưởng chủ đạo trong trưng bày chủ đề này là thông qua vai trò người phụ nữ trong chiến tranh để rút ra những bài học truyền thống, những yếu tố nhân văn của người phụ nữ trong cuộc chiến, khai thác triệt để những nét đẹp tâm hồn, phẩm chất trí tuệ của người phụ nữ. Chủ đề này, nhất là về thời kỳ đương đại, nguồn tài liệu hiện vật rất phong phú, nên việc kết hợp giữa trưng bày biên niên với trưng bày chuyên đề, xen kẽ là những tổ hợp làm điểm nhấn cho từng thời kỳ lịch sử, đã đem lại những khám phá bất ngờ đối với người xem.

Phụ đề: *"Phụ nữ Việt Nam trong cuộc chiến tranh chống phong kiến phương Bắc, giành và giữ gìn độc lập dân tộc - từ đầu Công nguyên đến 1858"*: Tiêu biểu thời kỳ này là cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Ý tưởng chung cần khắc họa là một hình tượng đẹp về vị vua nữ đầu tiên trong lịch sử dân tộc. Trong trưng bày không thể hiện nguyên nhân, diễn biến, bài học lịch sử của cuộc khởi nghĩa mà chỉ tập trung giới thiệu (cuộc khởi nghĩa vĩ đại này) thông qua

các di tích lịch sử là những ngôi đền thờ Hai Bà - nơi còn ghi dấu tích về đội quân khởi nghĩa đã đi qua; danh sách các tướng lĩnh của Hai Bà; bản trích lời của nhà sử học Lê Văn Hưu (đời Trần) đánh giá vai trò tác dụng của cuộc khởi nghĩa mở đầu lịch sử dân tộc; bức phù điêu miêu tả Hai Bà không ở thời điểm cưỡi voi xung trận mà là khung cảnh nhân dân hoan hỉ mừng đón Hai Bà chiến thắng trở về. Phía trên của đài trưng bày những nội dung này là hình ảnh một ngọn đuốc lớn như còn thấp sáng mãi dấu ấn lịch sử ấy cho đến ngày nay. Tiếp đó, là phần trưng bày về Bà Triệu anh hùng, về Thái hậu Dương Vân Nga, người phụ nữ nổi danh, từng thay chồng, giúp con lo việc nước trước mỗi họa giặc ngoại xâm, biết đặt lợi ích chung của dân tộc lên quyền lợi riêng của dòng họ, bà đã trao áo long cổn cho Thập đạo tướng quân Lê Hoàn - người tổ chức cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược. Trưng bày còn giới thiệu văn bia khắc ghi kế sách trị nước an dân sau chiến tranh của Phụng Dương công chúa, vợ Thái sư Trần Quang Khải: *"Trị nước phải dùng người tài, đức độ, ai không có tài mà có công đánh giặc giữ nước, kể cả trong hoàng tộc, thì chỉ nên cấp bổng lộc cho về nghỉ ngơi"*. Đó là một tư tưởng lớn, đến nay vẫn còn giữ nguyên giá trị.

Phụ đề: *"Phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc (1858 - 1975)"*.

Phụ nữ Việt Nam sống dưới ách thực dân phong kiến là "nô lệ của nô lệ". Khi Đảng ra đời, lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, phụ nữ là người sớm đi theo cách mạng và đã trở thành người phụ nữ được giải phóng. Vì thế, trong quá trình theo Đảng làm cách mạng, giành chính quyền về tay nhân dân, cũng như trong cuộc trường kỳ kháng chiến gian khổ, người phụ nữ đã tự nguyện dấn thân để bảo vệ thành quả cách mạng đã đem lại. Đó là tổ hợp trưng bày về Nguyễn Thị Minh Khai - người nữ chiến sĩ cách mạng từng bị địch tuyên 7 án tử (2 án tử hình, 3 án chung thân, 1 án 20 năm khổ sai, 1 án 5 năm), đã dùng chính phiên tòa của giặc làm nơi đồng dục buộc tội bọn thực dân xâm lược. Trưng bày còn giới thiệu một góc xà lim giam cầm Võ Thị Sáu và bức tượng đồng "Võ Thị Sáu trước pháp trường". Thần thái của bức tượng đã gợi cho người xem hình ảnh một

nữ anh hùng Võ Thị Sáu năm xưa, với thân hình nhỏ bé, mảnh mai nhưng đầy khí phách, đang đi tới pháp trường giữa hai hàng lưỡi lê, vẫn cất vang tiếng hát Quốc tế ca, rồi nhặt một nhành hoa cài lên mái tóc... Đó là tổ hợp trưng bày "Phụ nữ Việt Nam với chiến dịch Điện Biên Phủ" đã thể hiện sự thu hút đông đảo các tầng lớp phụ nữ các dân tộc đi dân công hoả tuyến.

Cụm hiện vật: Gùi, bồ, xe thổ, các loại đòn gánh, đèn chai, túi vải, hộp đựng thức ăn... của các chị trên đường ra trận ngày ấy thật giản dị, gần gũi mà gây ấn tượng mạnh, gợi nhiều liên tưởng cho khách tham quan.

Tiếp đó, là trưng bày về hình ảnh phụ nữ Việt Nam "anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - cụm trưng bày về nữ tướng Nguyễn Thị Định và đội quân tóc dài - "niềm tự hào của dân tộc, nỗi khiếp sợ của kẻ thù"; mô hình thu nhỏ địa đạo Củ Chi buộc người xem phải thu mình đi qua địa đạo để có giây phút được sống với cái không gian mà lòng đất đã từng chở che biết bao sinh mạng kiên cường "bám trụ"; Tổ hợp trưng bày về hoạt động nuôi giấu cán bộ đã thể hiện một không gian 2 tầng với không khí nặng nề căng thẳng, nổi bật là hình ảnh bà má đang ngồi thản nhiên nhai trầu trước họng súng đe dọa của kẻ thù... Chia sẻ với miền Nam ruột thịt, miền Bắc vững vàng là hậu phương lớn, nơi chi viện đắc lực về sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng giặc Mỹ. Trưng bày đã mô phỏng về "quán nước nghĩa tình" từng xuất hiện ở khắp các địa phương miền Bắc, nơi tiễn đưa chồng, con, anh, em, người thân lên đường chiến đấu. Cụm hiện vật: Nồi đồng, vại sành, gạo dứa, sàng úp bát... là những vật dụng đời thường, song một bát nước chè xanh trong ngày hội giao quân đã để lại dấu ấn khó quên trong lòng người chiến sĩ. Cùng đó là mảng tài liệu hiện vật: Mũ rơm, sơ đồ trận đánh, sổ tay, cờ hiệu, ống nhòm và cả những phong thư hoen ố mầu chinh chiến của các đơn vị nữ dân quân, những cô gái "tay cày tay súng" trên cánh đồng 5 tấn, những cô gái bắn rơi máy bay, bắn cháy tàu chiến, bắt sống giặc lái Mỹ... gây ấn tượng mạnh đối với khách tham quan. Tổ hợp trưng bày về 10 cô gái Ngã ba Đồng Lộc đã tái hiện khung cảnh nơi lao động và chiến đấu của một đơn vị nữ thanh niên xung phong trên đường Trường Sơn, nơi

các cô đã hiến dâng tuổi xuân cho Tổ quốc...

Bảo tàng Phụ nữ còn dành một không gian để trưng bày về người phụ nữ Việt Nam sau chiến tranh. Bức ảnh trong lễ tuyên dương 3 vạn Bà mẹ Việt Nam anh hùng có chồng, con hy sinh vì Tổ quốc. Có mẹ đã hiến dâng đến đứa con thứ 9 của mình. Bên cạnh những chân dung lặng lẽ của các mẹ là nhóm những kỷ vật của những đứa con đã ra đi không trở về. Sau chiến tranh, mất mát, người phụ nữ lại một lần nữa đứng dậy, vượt lên chính mình để xây dựng cuộc sống mới. Bức ảnh "Hãy tha thứ cho em" như một lời giã từ chiến tranh ngọt ngào và xúc động...

Trong phần trưng bày cơ bản, Bảo tàng cũng giành 30% diện tích trưng bày về *Phụ nữ Việt Nam trong lao động xây dựng đất nước*. Giải pháp của phụ đề này là đưa ra một kết cấu "nhà - làng - nước" để nói lên vai trò, sự trưởng thành của người phụ nữ trong lao động gắn liền với sự phát triển của dân tộc. Tổ hợp trưng bày về lao động của người phụ nữ Việt Nam trong gia đình nhà nông đã tái hiện khung cảnh một góc bếp cổ xưa, có cối xay lúa, có xa quay sợi, có nông cụ và cả nông sản trên gác bếp. Bên cạnh bếp lửa, với ba ông đầu rau, là một thân hình duyên dáng của người phụ nữ chít khăn mỏ quạ, yếm trắng, váy sồi đang lặng lẽ ngồi sàng gạo. Cảnh sắc đơn sơ, mộc mạc đã gợi cho người xem về hình ảnh của người phụ nữ xưa, suốt cuộc đời lo toan việc nhà, luôn giữ cho góc bếp chằng bao giờ quạnh quẽ. Không chỉ có vậy, người phụ nữ với bàn tay tài hoa và khối óc tinh tế, đã sớm có vai trò đáng kể trong việc mở mang, phát triển các nghề thủ công truyền thống - Ba bộ sưu tập minh họa: Sản phẩm gốm cổ, sản phẩm nghề dệt và sản phẩm nghề mây tre đan truyền thống. Không gian trưng bày như mở rộng dần theo bước chân người phụ nữ đến với công cuộc xây dựng đất nước, ở đó lao động nữ đã chiếm số đông trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, công nghiệp chế biến, dệt, may mặc, y tế, giáo dục..., với nhiều gương mặt tiêu biểu, nhiều công trình nghiên cứu có giá trị, nhiều sản phẩm được tôn vinh, nhiều di sản được bảo tồn như: Tượng và đền thờ bà Lê Chân có công khai hoang lập trang An Biên (nay là thành phố Hải Phòng); sưu tập bằng lao động sáng tạo của phụ nữ trong các ngành nghề; sưu tập về sản phẩm

hàng thủ công mỹ nghệ của các nghệ nhân được tặng danh hiệu "bàn tay vàng"; sưu tập các tác phẩm về văn hoá nghệ thuật nổi tiếng trong nước và thế giới: Thơ Hồ Xuân Hương, Từ điển Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa của Trịnh Thị Ngọc Trúc, tác phẩm điêu khắc "Mẹ con" và "Hòn vọng phu" của Điềm Phùng Thị...

Chủ đề thứ ba: "**Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và sự nghiệp đấu tranh giải phóng phụ nữ**": Ban đầu cũng có ý kiến không thể tổ chức phần trưng bày bảo tàng về một tổ chức chính trị, vì có hiện vật gì để trưng bày? và, nếu trưng bày chỉ nên cơ cấu là một tiểu đề trong phụ đề II, để phù hợp với phân kỳ lịch sử từ khi có Đảng ra đời đến nay. Song trên thực tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội có tính đặc thù của phụ nữ. Trên 70 năm hoạt động và trưởng thành, Hội ngày càng khẳng định rõ vai trò và uy tín ở trong nước và quốc tế. Hội có quan hệ với trên 300 tổ chức phụ nữ xã hội - nhân đạo, tổ chức kinh tế, tài chính, tổ chức chính phủ, phi chính phủ của gần 100 quốc gia trên khắp các châu lục. Là thành viên của Liên đoàn Phụ nữ dân chủ quốc tế, Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN (ACWO). Vì thế, dù đương nhiên trưng bày chủ đề này là một việc khó, nhưng không thể không trưng bày vì, không có Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thì không có Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam!

Trong hệ thống trưng bày Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam còn kết cấu phần trưng bày chuyên đề: "Trang phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc Việt Nam" mà trong trưng bày cơ bản không có điều kiện thể hiện. Đây là một phần trưng bày khá hấp dẫn vì ở đó thể hiện rất cụ thể mà sinh động không chỉ về đẹp trong y phục của người phụ nữ Việt Nam, mà quan trọng hơn, là qua đó, biểu hiện lấp lánh nhiều sắc màu bản sắc văn hoá của dân tộc Việt Nam<sup>3</sup>.

Giải pháp về nội dung trưng bày Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam đã góp phần đáng kể cho việc hình thành diện mạo của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam. Sau 10 năm mở cửa phục vụ công chúng, Bảo tàng đã được đông đảo các tầng lớp phụ nữ và nhân dân trong nước, kiều bào ở nước ngoài và bạn bè quốc tế đón nhận với cả tấm lòng yêu quý và ngưỡng mộ. Đồng thời, Bảo tàng cũng nhận được những ý kiến đóng góp xác đáng cho việc hoàn thiện và nâng cao hiệu

quả trưng bày.

Khẳng định được sự ra đời của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam là một mốc quan trọng ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và đội ngũ cán bộ nhân viên của Bảo tàng trong giai đoạn hình thành Bảo tàng. Việc duy trì và phát triển nó để đáp ứng tâm nguyện của những người sáng lập ra bảo tàng và lòng mong mỏi của nhân dân là một nhiệm vụ khó khăn gấp bội. Nhận thức rõ trách nhiệm đó, không tự bằng lòng với thành quả đã đạt được, Bảo tàng đã tiếp thu các ý kiến đóng góp của giới chuyên môn và công chúng, đồng thời cũng tự nhìn nhận một cách nghiêm túc những gì còn khiếm khuyết để đầu tư khắc phục và hoàn thiện.

Trên thực tiễn, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam đã đặt nhiệm vụ chỉnh lý trưng bày thành một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chuyên môn của mình. Một năm sau khi khánh thành, Bảo tàng đã tổ chức thi công nâng cấp tác phẩm nghệ thuật phía sau tượng "Mẹ Việt Nam" ở gian long trọng của Bảo tàng. Cùng với tượng Mẹ Việt Nam, tổ hợp nghệ thuật này là nội dung đầu tiên mà khách được tiếp cận, có tính chất gợi mở, khái quát. Nó cũng được xem như biểu trưng của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam. Nội dung tác phẩm thể hiện một dòng sông truyền thống mang theo tư tưởng của câu ca dao:

*"Công cha như núi Thái Sơn,*

*Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra".*

Dòng sông mang nặng nghĩa tình của người mẹ và không biết tự thuở nào người ta đã coi dòng nước đó là dòng sữa mẹ chảy từ trong nguồn không bao giờ cạn, để ghi ơn về công lao to lớn của người Mẹ Việt Nam. Trước đây, do điều kiện về kinh phí cũng như thời gian gấp gáp phải khánh thành Bảo tàng, nên tác phẩm được thể hiện bằng gỗ dán, để can và phun sơn. Khi đến tham quan công trình trước ngày khánh thành Bảo tàng, Tổng Bí thư Đỗ Mười đã góp ý: Nội dung thì rất có ý nghĩa, nhưng cần phải thay đổi chất liệu để nâng tầm của tác phẩm cho phù hợp với giá trị tư tưởng của nó... Sau khi chỉnh lý, nâng cấp, tác phẩm đã được thể hiện bằng tranh kính - một loại hình nghệ thuật mới xuất hiện ở Việt Nam lúc bấy giờ. Cho đến hiện nay, gian long trọng của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam vẫn là một không gian đẹp, sâu sắc về nội dung, hài hoà về giải pháp và đặc

biệt thu hút khách tham quan. Hầu hết mọi người khi đến Bảo tàng đều cố gắng chụp một tấm hình kỷ niệm lưu giữ một hình ảnh ấn tượng nhất ở gian long trọng này.

Cũng trong năm này (1996), Bảo tàng đã đặt vấn đề chỉnh lý nâng cấp tầng trưng bày chủ đề về Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam với sự nghiệp đấu tranh giải phóng phụ nữ. Do tính chất và đặc điểm của tài liệu, hiện vật liên quan đến chuyên đề này rất đơn điệu và mang nặng tính chính trị, khó có thể gây hấp dẫn cho người xem, vì vậy, khi tiến hành chỉnh lý trưng bày, vấn đề đặc biệt được lưu ý là cần tìm ra một hướng đi mới, phù hợp về nội dung và gây ấn tượng qua giải pháp thể hiện. Tháng 10/1999, việc chỉnh lý chuyên đề này đã được hoàn thành đúng với tiến độ đề ra và đã tạo ra sự đồng bộ về tổng thể nội dung giữa các tầng trưng bày của Bảo tàng.

Với phương châm từng bước và không ngừng nâng cao chất lượng hệ thống trưng bày cố định, việc chỉnh lý nhỏ nội dung trưng bày được Bảo tàng tiến hành một cách thường xuyên. Năm 1999, bổ sung nội dung trưng bày về *Việt Nam và Hội nghị thế giới lần thứ IV về phụ nữ tại Bắc Kinh*; đưa thêm một cụm ma nơ canh với chủ đề "*Phụ nữ dệt toàn thế giới lại cùng nhau*" vào tầng 3 tạo nên những điểm nhấn gây sự chú ý của khách tham quan; bổ sung chuyên đề "Nét văn hoá của phụ nữ Việt Nam qua một số sản phẩm thủ công truyền thống"; Năm 2000, nâng cấp tổ hợp về công tác nuôi giấu cán bộ của phụ nữ miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ từ chỗ thể hiện hình tượng bằng gỗ dán, theo mặt phẳng, đến thể hiện bằng ma nơ canh tròn, làm cho nội dung mang chiều sâu về ý tưởng. Kế tiếp, hàng năm bảo tàng đều nghiên cứu chỉnh lý nhỏ hệ thống trưng bày của mình như chỉnh lý phù điêu "Tứ Mẫu", chỉnh lý hệ thống chú thích và biển chỉ dẫn trong Bảo tàng (từ chỗ chỉ có hai thứ tiếng Việt- Anh thành ba thứ tiếng Việt - Pháp - Anh)...; cập nhật những thông tin, số liệu về phong trào phụ nữ Việt Nam; thay đổi các hiện vật đang trưng bày, bổ sung các hiện vật mới sâu sắc ở tất cả các chủ đề trưng bày... Nhờ đó, trưng bày của Bảo tàng luôn luôn được đổi mới, hấp dẫn và sinh động.

Trước xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, các bảo tàng ở Việt Nam đều cố gắng tìm ra

cho mình một hướng đi phù hợp trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của bảo tàng, đặc biệt là đầu tư cho nội dung và giải pháp trưng bày để tạo dựng bản sắc riêng của mỗi bảo tàng. Hệ thống trưng bày của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, do vậy, cũng đã và đang đòi hỏi được tiếp tục nâng cấp và bổ sung nội dung cho tương xứng với vị trí, vai trò, tầm vóc của Bảo tàng và nhu cầu của khách tham quan. Chuyên đề trưng bày *Phụ nữ và gia đình* - một nội dung được xác định là không thể thiếu trong Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, hiện đang được nghiên cứu để cho ra đời phục vụ công chúng. Tuy nhiên, với yêu cầu thể hiện vai trò của người phụ nữ Việt Nam trong gia đình: Là "*nội tướng*", là trung tâm hội tụ mọi nguồn tình cảm của gia đình, người sáng tạo, trao truyền và bảo tồn các giá trị văn hoá gia đình truyền thống cho các thế hệ nối tiếp, việc thể hiện nội dung trưng bày chuyên đề này là một vấn đề khó, cần có sự tham gia của nhiều ngành khoa học khác nhau và cũng cần sự đầu tư nghiên cứu một cách công phu, nghiêm túc.

Hy vọng trong tương lai, đất nước phát triển bảo tàng được đầu tư thích đáng mỗi hiện vật, mỗi bộ sưu tập và nhất là đối với những báu vật quốc gia sẽ được khôi phục trọn vẹn đời sống vốn có và được thể hiện đúng với tầm vóc là một di sản văn hoá của dân tộc, chắc chắn sẽ đem lại sức tác động và sự cảm hoá sâu sắc đối với khách đến thăm bảo tàng.

Chúng tôi hy vọng và tin tưởng rằng, được sự quan tâm của các cấp, các ngành và với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ của mình, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam sẽ vững vàng tiến bước - vì sự trưởng thành của Bảo tàng và vì sự hiện diện tốt đẹp của một bảo tàng đặc biệt trong hệ thống Bảo tàng Việt Nam.

Đ.T.T.N - N.T.B.V

#### **Chú thích:**

1. Mẫu Thiên, Mẫu Địa, Mẫu Thoải (Thủy), Mẫu Thượng Ngàn.
2. Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện (Mây, Mưa, Sấm, Chớp).
3. Xem thêm: Nguyễn Hải Vân, "Sưu tập y phục truyền thống của phụ nữ 54 dân tộc tại Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam" - Bài cùng in trong số *Tạp chí này*.